TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17 /2022/HS-ST
Ngày 21-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: ông Lê Thanh Nam

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nhữ Văn Vinh và ông Lương Đình Liên

***- Thư ký phiên tòa*:** bà Nguyễn Thị May – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Bình Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: bà Dương Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2022; Thông báo về việc thay đổi lịch phiên toà số 01/TB-TA ngày 07/3/2022; Thông báo mở lại phiên toà số 09/2022/TB-TA ngày 15/3/2022 đối với các bị cáo:

1. Vũ Xuân T, sinh năm 1993; nơi sinh: xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: thôn L, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân T9 và bà Vũ Thị T8; có vợ là Vũ Thị Lan H9 và 03 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 39 ngày 22/6/2012, Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt 08 năm tù về tội Cướp tài sản; ngày 31/8/2015, bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/12/2021 đến ngày 08/12/2021 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. **Vũ Phương T2**, sinh năm 1984; nơi sinh: xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: thôn L, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Phương Đ9 và bà Lê Thị Đ8; có vợ là Bùi Thị Đ7 và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 09/02/2018 bị Công an huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/12/2021 đến ngày

08/12/2021. Hiện bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. **Vũ Đình S**, sinh năm 1988; nơi sinh: xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: thôn L, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình N9 và bà Nguyễn Thị N8; có vợ là Lương Thị N7 và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 11/12/2017, bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/12/2021 đến ngày 08/12/2021. Hiện bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. **Vũ Liên D**, sinh năm 1993; nơi sinh: xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: thôn L, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Thành C9 và bà Phạm Thị C8; có vợ là Nguyễn Thị C7 và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/12/2021 đến ngày 08/12/2021. Hiện bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. **Nguyễn Văn T3**, sinh năm 1985; nơi sinh: xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: thôn L, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đình T6 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T5; có vợ là Nguyễn Thị T4 và 01 con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Bản án số 154 ngày 22/5/2013, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 22/5/2015, bị cáo chấp hành xong toàn bộ Bản án;

- Ngày 11/12/2017, bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/12/2021 đến ngày 08/12/2021. Hiện bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. **Vũ Phương Đ**, sinh năm 1983; nơi sinh: xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: thôn L, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Phương Đ1 và bà Nguyễn Thị Đ2; có vợ là Nguyễn Thị Đ3 và 01 con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/12/2021 đến ngày 08/12/2021. Hiện bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 02/12/2021, Vũ Xuân T, Vũ Đình S, Vũ Liên D, Vũ Phương Đ, Vũ Phương T2, Nguyễn Văn T3 đi đá bóng với nhau tại sân bóng đá thôn L, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương. Sau khi đá bóng xong T, S, D, T2, T3 thống nhất rủ nhau đến chiều ngày 03/12/2021 sẽ đến nhà T để đánh bạc.

Khoảng 14 giờ ngày 03/12/2021, T đang ở nhà thì lần lượt T2, T3, S, D, Đ đi bộ đến. Cả nhóm cùng thống nhất đi lên phòng ngủ tầng 2 nhà T để đánh bạc bằng hình thức đánh *Liêng*.

Cách thức đánh bạc: Các đối tượng dùng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài (có sẵn trong phòng ngủ nhà T) chia đều cho mỗi người chơi 3 quân sau đó so điểm, mỗi ván những người chơi phải bỏ ra số tiền 20.000 đồng để góp "Gà", người nào thắng được toàn bộ số tiền những người chơi đã góp. Nếu trong ván đó người nào có 3 quân bài liên tiếp cùng chất gọi là *Liêng*, 3 quân bài cùng hàng gọi là *Sáp*, 3 quân bài đầu người không xếp thành "*Liêng*" và "*Sáp*" thì gọi là "*Bộ đội*". Người thắng của ván đó là người có điểm cao nhất được tính theo thứ tự "Sáp" là cao nhất (trong đó sáp A là cao nhất rồi đến K…, sáp 2 là bé nhất), "Liêng" (trong đó Liêng Q, K, A là cao nhất), "Bộ đội" rồi đến so điểm (A = 1 điểm, rồi đến thứ tự quân bài từ 2 đến 9, các quân bài 10, J, Q, K không được tính điểm). Sau khi chia bài người chơi có quyền tố, tức là khẳng định bài mình thắng thì được tố thêm tiền, mức tố cao nhất là 200.000 đồng, tố tối đa không quá 3 vòng, người nào theo thì so điểm, người nào không theo thì úp bài và mất số tiền đã đặt vào "Gà". Nếu trong ván đó không có người tố thì người chia bài là người thắng và được toàn bộ số tiền "Gà" đã đặt. Trước khi chơi, T2, T3, S, D, Đ mỗi người nộp cho T 100.000 đồng tiền hồ (tổng là 500.000 đồng) để mua nước uống, thuốc lá hút trong lúc đánh bạc. Ngoài ra nếu trong ván bài mà người thắng có *Liêng* hoặc *Sáp* thì cắt lại cho T 50.000 đồng.

Cứ như vậy, các đối tượng đánh bạc đến khoảng 14 giờ 25 phút cùng ngày thì bị thì bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hải Dương phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc 4.810.000 đồng, 52 quân bài tú lơ khơ; thu trên người các đối tượng tiền dùng đánh bạc, gồm T 2.350.000 đồng, D 800.000 đồng, S 7.100.000 đồng, T2 6.850.000 đồng, T3 1.480.000 đồng, Đ 5.500.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định, tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 28.890.000 đồng, gồm: Thu tại chiếu bạc 4.810.000 đồng (trong đó có 700.000 đồng T thu của các bị cáo khác); thu trên người các bị cáo tiền dùng vào việc đánh bạc là 24.080.000 đồng (T 2.350.000 đồng, S 7.100.000 đồng, D 800.000 đồng, T2 6.850.000 đồng, Đ 5.500.000 đồng, T3 1.480.000 đồng). Trong đó Vũ Xuân T khai dùng 5.000.000 đồng để đánh bạc và bị thua, khi bị bắt còn 2.350.000 đồng trên người; Vũ Đình S khai dùng 4.400.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt đang thắng,

thu trên người 7.100.000 đồng; Vũ Liên D khai dùng 3.590.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt còn 800.000 đồng; Vũ Phương T2 khai dùng 9.900.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt còn 6.850.000 đồng; Vũ Phương Đ khai dùng 2.500.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt đang thắng, bị thu giữ 5.500.000 đồng; Nguyễn Văn T3 khai dùng 3.500.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt còn 1.480.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 26-01-2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo Vũ Xuân T về tội Đánh bạc và tội Gá bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 và điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; các bị cáo Vũ Phương T2, Vũ Đình S, Vũ Liên D, Nguyễn Văn T3, Vũ Phương Đ về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

***Tại phiên toà*:**

- Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như bản Cáo trạng đã nêu là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo thành công dân tốt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: ***Về tội danh:*** tuyên bố bị cáo Vũ Xuân T phạm tội "Gá bạc" và phạm tội "Đánh bạc"; các bị cáo Vũ Phương T2, Vũ Đình S, Vũ Liên D, Nguyễn Văn T3, Vũ Phương Đ phạm tội "Đánh bạc". ***Về điều luật áp dụng:*** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17, Điều 58; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Xuân T; khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Phương T2; khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Đình S; khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 3 Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Liên D; khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 3 Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T3; khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 3 Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Phương Đ; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án đối với tất cả các bị cáo. ***Về hình phạt chính:*** xử phạt: Bị cáo Vũ Xuân T 12 đến 15 tháng tù về tội Gá bạc; 12 đến 15 tháng tù về tội Đánh bạc; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ. Bị cáo Vũ Phương T2 16 đến 19 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 đến 38 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Vũ Đình S 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 đến 36

tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Vũ Liên D 19 đến 22 tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo Nguyễn Văn T3 và bị cáo Vũ Phương Đ mỗi bị cáo từ 18 đến 21 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 06 ngày tạm giữ (tính bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ), thời gian tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Hồng Khê, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Khấu trừ 5 đến 10% thu nhập hàng tháng của các bị cáo D, T3, Đ trong thời gian cải tạo không giam giữ, sung quỹ nhà nước. ***Về hình phạt bổ sung:*** phạt tiền đối với 6 bị cáo, mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. ***Xử lý vật chứng:*** Tịch thu tiêu hủy một bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 28.890.000[đ]. ***Về án phí:*** Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 14 giờ đến 14 giờ 25 phút ngày 03/12/2021, tại thôn L, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương, Vũ Xuân T sử dụng nhà ở của mình, thu 700.000 đồng tiền hồ và cùng tham gia đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền với Vũ Phương T2, Vũ Đình S, Vũ Liên D, Nguyễn Văn T3, Vũ Phương Đ, bằng hình thức đánh *"Liêng"*, bị Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hải Dương phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 28.890.000 đồng.

[3] Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị lớn là trái pháp luật, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật khác nhưng do động cơ sát phạt nhau, các bị cáo đã tụ tập, lôi cuốn nhau đánh bạc bằng hình thức đánh "liêng" để tước đoạt tiền bạc của nhau, tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 28.890.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố các bị cáo Vũ Xuân T, Vũ Phương T2, Vũ Đình S, Vũ Liên D, Nguyễn Văn T3, Vũ Phương Đ về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo Vũ Xuân T dùng nhà ở của mình cùng các bị cáo khác đánh bạc, thu tiền hồ, tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 28.890.000 đồng nên ngoài tội Đánh bạc bị truy tố, bị cáo còn bị Viện

kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố về tội Gá bạc theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Các bị cáo đồng phạm giản đơn về tội Đánh bạc, bị cáo Vũ Phương T2 tham gia đánh bạc với số tiền nhiều nhất nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án, tiếp đến là Vũ Xuân T, Vũ Đình S và sau cùng là Vũ Liên D, Nguyễn Văn T3, Vũ Phương Đ. Bị cáo Vũ Xuân T phải chịu trách nhiệm độc lập về tội Gá bạc.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên cả 6 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Vũ Phương T2, Vũ Đình S, Vũ Liên D, Vũ Phương Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Vũ Phương T2 có bố đẻ được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Bị cáo Vũ Xuân T có nhân thân xấu, cùng lúc thực hiện cả hành vi gá bạc và đánh bạc nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Các bị cáo Vũ Phương T2, Vũ Đình S có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không phải chịu tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân tốt.

[8] Các bị cáo Vũ Liên D, Nguyễn Văn T3, Vũ Phương Đ giữ vai trò sau cùng trong vụ án, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không phải chịu tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, hàng tháng khấu trừ thu nhập của các bị cáo sung quỹ nhà nước cũng đủ tác dụng giáo dục đối với từng bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 28.890.000 đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[11] Về án phí: Các bị cáo Vũ Xuân T, Vũ Phương T2, Vũ Đình S, Vũ Liên D, Nguyễn Văn T3, Vũ Phương Đ bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17, Điều 58; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Xuân T;

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Phương T2;

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Đình S;

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 3 Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Liên D;

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 3 Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T3;

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 3 Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Phương Đ;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với tất cả các bị cáo.

1. Tuyên bố: bị cáo Vũ Xuân T phạm tội "Gá bạc" và tội "Đánh bạc"; các bị cáo Vũ Phương T2, Vũ Đình S, Vũ Liên D, Nguyễn Văn T3, Vũ Phương Đ phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt chính: xử phạt:

2.1. Bị cáo Vũ Xuân T 12 (mười hai) tháng tù về tội Gá bạc; 12 (mười hai) tháng tù về tội Đánh bạc; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/12/2021.

2.2. Bị cáo Vũ Phương T2 17 (mười bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 34 (ba mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.3. Bị cáo Vũ Đình S 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Vũ Phương T2, Vũ Đình S cho Ủy ban nhân dân xã Hồng Khê, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2.4. Bị cáo Vũ Liên D 21 (hai mươi mốt) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 06 ngày tạm giữ (tính bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 20 (hai mươi) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Hồng Khê, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

2.5. Bị cáo Nguyễn Văn T3 20 (hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 06 ngày tạm giữ (tính bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 19 (mười chín) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Hồng Khê, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

2.6. Bị cáo Vũ Phương Đ 19 (mười chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 06 ngày tạm giữ (tính bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 18 (mười tám) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Hồng Khê, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của các bị cáo Vũ Liên D, Nguyễn Văn T3, Vũ Phương Đ trong thời gian cải tạo không giam giữ, sung quỹ nhà nước.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với các bị cáo Vũ Xuân T, Vũ Phương T2, Vũ Đình S, Vũ Liên D, Nguyễn Văn T3, Vũ Phương Đ, mỗi bị cáo 10.000.000^{đ} (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

4. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy một bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 28.890.000^{đ} (hai mươi tám triệu, tám trăm, chín mươi nghìn đồng).

(Vật chứng và số tiền do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương quản lý, có đặc điểm theo như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 09/02/2022, giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang và Công an huyện Bình Giang).

5. Về án phí: Các bị cáo Vũ Xuân T, Vũ Phương T2, Vũ Đình S, Vũ Liên D, Nguyễn Văn T3, Vũ Phương Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. **Về quyền kháng cáo**: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- VSKND huyện Bình Giang;
- CQ CSĐT-CA huyện Bình Giang;
- CQTHAHS tỉnh Hải Dương;
- CCTHADS huyện Bình Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

- CQ THAHS huyện Bình Giang;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Tòa án.

Lê Thanh Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Nam